

Meyerzem SR



Dexclorpheniramin maleat 2 mg
Betamethason 0,25 mg

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC

THÀNH PHẦN: Mỗi 5ml si rô uống Meyerzem SR chứa:

- Thành phần được chất:

Dexclorpheniramin maleat 2 mg

Betamethason 0,25 mg

- Thành phần tá dược: Propylen glycol, sorbitol 70%, natri benzoat, acid citric, natri clorid, đường trắng, cherry flavour, ponceau, nước RO.
Dạng bào chế: Si rô phải trong, màu đỏ, thơm mùi cherry, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân bị viêm mũi dị ứng, viêm phế quản dị ứng, hen phế quản có liên quan đến yếu tố thời tiết hay có tiếp xúc với các dị nguyên như bụi nhà, phấn hoa... gây nên bệnh tái phát nhiều lần. Dùng cho các trường hợp viêm đường hô hấp trên, viêm đường hô hấp dưới.
- Viêm da dị ứng do tiếp xúc với các hoá chất độc hại, các dị nguyên
- Viêm da tiếp xúc có các triệu chứng nổi mề đay, mẩn ngứa...

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG:

* **Cách dùng:** Nên uống thuốc cùng thức ăn hoặc sữa để giảm tác dụng không mong muốn trên đường tiêu hóa:

* **Liều dùng:**

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Uống 5 ml mỗi 4 - 6 giờ, không quá 30 ml/ngày.

Trẻ em 6 - 12 tuổi: Uống 2,5 ml mỗi 4 - 6 giờ, không quá 15 ml/ngày.

Trẻ em 2 - 6 tuổi: Uống 2,5 ml mỗi 4 - 6 giờ, không quá 7,5 ml/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc, quá mẫn với các thuốc corticosteroid và thuốc kháng histamin khác.
- Bệnh nhân bị bệnh tiểu đường, tâm thần, loét dạ dày - tá tràng.
- Người bị nhiễm khuẩn, nhiễm virus, nhiễm nấm toàn thân.
- Người bệnh đang cơn hen cấp.
- Người cho con bú, trẻ sơ sinh và trẻ đẻ thiếu tháng.
- Người bệnh đang dùng thuốc IMAO.
- Tiêm chủng.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Meyerzem SR vừa có thuốc chống dị ứng vừa có thuốc corticoid, nên không sử dụng kéo dài, quá liều hoặc tự ý dùng thuốc.

• Do Betamethason:

- Nên dùng liều thấp nhất có thể được để kiểm tra tình trạng bệnh. Trước khi ngưng thuốc nên giảm liều từ từ.
- Dùng corticosteroid kéo dài có thể gây đục thủy tinh thể (đặc biệt ở trẻ em), glôcôm với khả năng tổn thương dây thần kinh thị giác.
- Liều trung bình và liều cao corticosteroid làm tăng huyết áp, giữ muối-nước và sự đào thải kali. Nên cân nhắc chế độ ăn uống hạn chế muối và cung cấp thêm kali.

- Nên cẩn thận khi dùng corticosteroid trong những trường hợp sau: Viêm loét kết tràng không đặc hiệu, loét dạ dày hoạt động hay tiềm ẩn, suy thận, cao huyết áp, loãng xương, nhức cơ nặng.

• Do Dexclorpheniramin maleat:

- Bệnh nhân bị suy gan, suy thận nặng, do có nguy cơ tích tụ thuốc.
- Có nguy cơ biến chứng đường hô hấp, suy giảm hô hấp và ngừng thở, điều đó có thể gây rắc rối ở người bị bệnh tắc nghẽn phổi hay trẻ em nhỏ. Phải thận trọng khi có bệnh phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở.
- Có nguy cơ bị sủa rắng ở những người bệnh điều trị thời gian dài, do tác dụng chống tiết acetylcholin, gây khô miệng.
- Dùng thận trọng với người cao tuổi (> 60 tuổi) vì những người này thường tăng nhạy cảm với tác dụng chống tiết acetylcholin.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- **Thời kỳ mang thai:** Chỉ dùng cho người mang thai khi thật cần thiết. Dùng thuốc trong 3 tháng cuối của thai kỳ có thể dẫn đến những phản ứng nghiêm trọng (như cơn động kinh) ở trẻ sơ sinh.

- **Thời kỳ cho con bú:**

Betamethason bài xuất vào sữa mẹ và có thể có hại cho trẻ nhỏ vì thuốc có thể ức chế sự phát triển và gây các tác dụng không mong muốn khác, ví dụ giảm năng tuyến thượng thận. Lợi ích cho người mẹ phải được cân nhắc với khả năng nguy hại cho trẻ nhỏ.

Dexclorpheniramin maleat qua được sữa mẹ với một lượng nhỏ. Do có đặc tính gây an thần, không nên dùng thuốc này trong khi cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC: Thuốc có thể gây ngủ gà, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ. Do đó người lái xe hay vận hành máy nên tránh sử dụng thuốc này.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Corticosteroid cảm ứng của các enzym gan, có thể làm tăng tạo thành một chất chuyển hóa của paracetamol độc đối với gan.

- Glucocorticoid có thể làm tăng nồng độ glucose huyết, nên có thể cần thiết phải điều chỉnh liều của một hoặc cả hai thuốc khi dùng đồng thời, có thể cũng cần phải điều chỉnh lại liều của thuốc hạ đường huyết sau khi ngưng liệu pháp corticosteroid.

- Dùng đồng thời corticosteroid với các thuốc chống đông loại coumarin có thể làm tăng nồng độ hoặc giảm tác dụng chống đông, nên cần thiết phải điều chỉnh liều.

- Tác dụng phối hợp của thuốc kháng viêm không steroid hoặc rượu với glucocorticoid có thể dẫn đến tăng xuất hiện hoặc tăng mức độ trầm trọng của loét đường tiêu hóa.

- Corticosteroid có thể làm tăng nồng độ salicylat trong máu, phải thận trọng khi dùng phối hợp aspirin với corticosteroid trong trường hợp giảm prothrombin huyết.

- Thuốc ức chế monoamine oxidase (MAO) kéo dài và làm tăng tác dụng của các thuốc kháng histamin, có thể gây chùng hạ huyết áp trầm trọng.

- Dùng đồng thời dexclorpheniramin với rượu, thuốc chống trầm cảm loại tricyclic, barbiturat hay những thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương có thể làm tăng tác dụng an thần của dexclorpheniramin.

* **Tương kỵ của thuốc:** Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR):

• Do Betamethason:

Các tác dụng không mong muốn của betamethason liên quan cả đến liều và thời gian điều trị.

Giống như với các corticosteroid khác, các tác dụng không mong muốn bao gồm: Các rối loạn về nước và điện giải, cơ xương, tiêu hóa, da, thần kinh, nội tiết, mắt, chuyển hóa và tâm thần.

Thường gặp, 1/100 ≤ ADR < 1/10

Chuyển hóa: Mất kali, giữ natri, giữ nước.

Nội tiết: Kinh nguyệt thất thường, phát triển hội chứng dạng Cushing, ức chế sự tăng trưởng của thai trong tử cung và của trẻ nhỏ, giảm dung nạp glucose, bộc lộ đái tháo đường tiềm ẩn, tăng nhu cầu insulin hoặc thuốc hạ đường huyết ở người đái tháo đường.

Cơ xương: Yếu cơ, mất khối lượng cơ, loãng xương, teo da và dưới da, áp xe vô khuẩn.

Ít gặp, 1/1.000 ≤ ADR < 1/100

Tâm thần: Sáng khoái, thay đổi tâm trạng, trầm cảm nặng, mất ngủ.

Mắt: Glôcôm, đục thủy tinh thể.

Tiêu hóa: Loét dạ dày và có thể sau đó bị thủng và chảy máu, viêm tụy, trường bụng, viêm loét thực quản.

Hiếm gặp, 1.10.000 ≤ ADR ≤ 1/1.000

Da: Viêm da dị ứng, mề đay, phù mạch.

Thần kinh: Tăng áp lực nội sọ lành tính.

Khác: Các phản ứng dạng phản vệ hoặc quá mẫn cảm và giảm huyết áp hoặc tương tự sốc.

• Do Dexclorpheniramin maleat:

Tác dụng trên thần kinh thực vật: Buồn ngủ, nhất là vào thời gian điều trị đầu; tác động kháng tiết cholinergic làm khô niêm mạc, rối loạn điều tiết, giãn đồng tử, tim đập nhanh, nguy cơ bị tiểu; hạ huyết áp tư thế; rối loạn cân bằng, chóng mặt, giảm trí nhớ hoặc khả năng tập trung; lãn, ảo giác; hiếm hơn, chủ yếu ở nhũ nhi, có thể gây kích động, cầu gắt, mất ngủ.

Phản ứng quá mẫn cảm: Nổi ban, eczema, ban xuất huyết, mề đay, phù, hiếm hơn phù Quincke; sốc phản vệ.

Tác dụng trên máu: Giảm bạch cầu, giảm bạch cầu trung tính, giảm tiểu cầu, thiếu máu huyết giải.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 20 ống x 5ml; Hộp 1 chai 30ml; Hộp 1 chai 60ml

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô, nhiệt độ không quá 30 C, tránh ánh sáng.

HẠN SỬ DỤNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS



Sản xuất tại:

CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC

Số 6A3 quốc lộ 60 p.Thu Xà, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam